

Số: 02/2025/QĐST-DS

Thanh Hoá, ngày 17 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1, khoản 3 điều 24; khoản 7 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2025, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2025/TLST-DS, ngày 19 tháng 5 năm 2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: số H L, phường L, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như G - chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ. Ông G ủy quyền lại cho ông Hà Văn T - chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Tầng C, trung tâm thương mại T2, số B Đại lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa (văn bản ủy quyền ngày 01/7/2025);

Tổ chức kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty Cổ phần M1; địa chỉ: Tầng A Tòa nhà C, số B Phố T, phường Y, Thành Phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T1 - chức vụ: Giám đốc.

Ông Hoàng Anh T1 ủy quyền lại cho ông Phan Huy M. Ông M ủy quyền lại cho ông Lê Tiến Y - chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: tầng C, trung tâm thương mại T2, số B Đại lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Văn P, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa, (địa chỉ trước đây là Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP V và ông Đỗ Văn P có ký các hợp đồng cho vay cụ thể như sau:

- Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2303108579471 ký ngày 01/4/2023 và khế ước nhận nợ kèm theo, Số tiền vay vốn: 1.040.000.000 đồng;
- Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2303108597563 ký ngày 01/4/2023 và khế ước nhận nợ kèm theo, Số tiền vay vốn: 790.000.000 đồng;
- Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2310240651592, ký ngày 22/12/2023 và khế ước nhận nợ kèm theo, Số tiền vay vốn: 600.000.000 đồng;

Tài sản đảm bảo cho khoản vay gồm: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 1163, tờ bản đồ số 44; Bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000, diện tích 158m², địa chỉ thửa đất: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (Nay là thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ410077, Số vào sổ cấp GCN: H.01049 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 24/3/2011. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản đảm bảo cho khoản vay.

Ngày 29/5/2025 Ngân hàng TMCP V bán 95% khoản nợ trên cho Công ty cổ phần M1 theo Hợp đồng mua bán nợ số 21/2025/VPB-JUPITER ngày 29/5/2025.

Về số tiền nợ: Tính đến ngày 09/7/2025, ông Đỗ Văn P còn nợ Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M1 tổng số tiền gốc và lãi là 2.442.131.414 đồng. Trong đó: nợ gốc: 2.312.813.977 đồng; nợ lãi: 129.317.437 đồng.

Cụ thể như sau:

- Trả cho Công ty cổ phần M1: Tổng số tiền gốc và lãi là: 2.294.902.942 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 2.197.173.278 đồng; nợ lãi: 97.729.664 đồng.
- Trả cho Ngân hàng TMCP V: Tổng số tiền gốc và lãi là: 147.228.472 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 115.640.699 đồng; nợ lãi: 31.587.773 đồng.

Và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/7/2025 cho đến khi trả nợ xong toàn bộ tiền gốc và tiền lãi theo Hợp đồng ký kết giữa các bên cho đến khi trả xong toàn bộ số tiền nợ gốc cho nguyên đơn.

Về thời gian và phương thức thanh toán: Chậm nhất vào ngày 09/8/2025 ông Đỗ Văn P phải thanh toán xong khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M1.

Nếu đến hạn, ông P không trả đúng và đủ số tiền còn nợ, Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M1 có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát

mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp LN2303108597471, ký ngày 31/3/2023 tại văn phòng C.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đỗ Văn P về việc nhận nộp toàn bộ án phí DSST. Ông P phải nộp **40.421.314** đồng (*Bốn mươi triệu, bốn trăm hai mươi một nghìn, ba trăm mười bốn nghìn đồng*) án phí DSST.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền nộp tạm ứng đã nộp là 40.100.940 đồng (*Bốn mươi triệu, một trăm nghìn, chín trăm bốn mươi đồng*), theo biên lai thu tạm ứng án phí số BLTU/25/0000363, ngày 19/5/2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 12;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dung